

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án: 15/2019/DS-ST
Ngày 06 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý.

Ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc Tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-DS ngày 26/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 14/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1940; địa chỉ: Số 20, đường N, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Chu Việt H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 01, tầng 25, tòa nhà T9, khu đô thị T, phố M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Bà Chu Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 28, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Chu Thị H, sinh năm 1970, vắng mặt;

+ Ông Chu Việt H1, sinh năm 1974, có mặt;

+ Bà Nông Phong L, sinh năm 1975, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 20, khối 5, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chu Thị H: Ông Trần Xuân T - Luật sư công tác viên trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo yêu cầu (văn bản yêu cầu ngày 18/8/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ như sau: Năm 1963 Bà Đinh Thị Đ kết hôn với ông Chu Viết H, sinh năm 1938 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng do thời gian đã lâu nên giấy tờ đã bị thất lạc, bà Đ, ông H có 04 người con chung là Chu Thị H, sinh năm 1967; Chu Thị H, sinh năm 1970; Chu Viết H, sinh năm 1972; Chu Viết H, sinh năm 1974. Ông H chết năm 2014 và không để lại di chúc, trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Đ tạo lập được 03 thửa đất sau:

- Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181,8m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Do ông H chết không để lại di chúc về việc phân chia tài sản thừa kế. Hiện nay gia đình bà Đ có con là ông Chu Viết H, bà Chu Thị H không thống nhất được phân chia tài sản thừa kế. Nên bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết, chia cho bà Đ 50% tổng giá trị số tài sản trên. Còn 50% giá trị tài sản còn lại, bà Đ yêu cầu chia đều cho các đồng thừa kế, các tài sản khác trên đất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04/9/2019 Bà Đinh Thị Đ có đơn xin rút yêu cầu giải quyết thửa đất diện tích đất 181,8 m² thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, địa chỉ số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỉ đề nghị giải quyết 02 thửa đất là thửa đất có diện tích 60m² thuộc ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, địa chỉ: Khu tái định cư khu đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Với đề nghị, tính giá trị 02 thửa đất trên để chia cho các đồng thừa kế bằng tiền, còn bà Đ yêu cầu được trực tiếp quản lý, sử dụng 02 thửa đất và có trách nhiệm trả tiền theo suất thừa kế cho các đồng thừa kế của ông H theo quy định pháp luật, vì do hiện nay bà Đ không có nhà để ở và các con của bà ai cũng đều có nhà riêng. Khi Tòa án chia xong thì bà Đ với con gái là Chu Thị H sẽ sinh sống tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

* Yêu cầu và đề nghị của bị đơn ông Chu Viết H, bà Chu Thị H như sau: Việc tranh chấp đất đai chưa được hợp bàn thống nhất trong gia đình còn về nguồn gốc đất bà Đ yêu cầu chia là của cha ông để lại. Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích ban đầu là 448m², địa chỉ: Số 20, khối 5, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do ông Chu Viết H làm chủ hộ và chia cho các con như sau: Cho anh Chu Viết H diện tích 181,8m², hiện nay ông H đang xin đổi sổ và làm nhà; phần đất còn lại 267m² chia cho Chu Viết H đã làm nhà kiên cố từ năm 1999 và đã chuyển bìa đỏ sang tên Chu Viết H; ô số 30, lô DC.BX, thửa số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m² địa chỉ: Khu Tái định cư P IV, phường V, thành phố Lạng Sơn ông Chu Viết H được phân lô, hiện Chu Viết H đang chiếm giữ; thửa số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m², địa chỉ: Đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ông Chu Viết H đã cho con gái là Chu Thị H quản lý, sử dụng thể hiện bằng giấy viết tay.

* Yêu cầu và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Viết H và bà Nông Phong L như sau: Khi ông Chu Viết H chết không để lại di chúc, ông H và mẹ ông Hòa là Bà Đinh Thị Đ có tài sản như sau: Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Thừa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Hòa đồng ý với ý kiến yêu cầu phân chia tài sản của mẹ ông H là Bà Đinh Thị Đ. Cụ thể bà Đ được hưởng 50% tổng giá trị tài sản trên, còn 50% tổng giá trị tài sản còn lại, ông H đồng ý chia đều cho các đồng thừa kế của ông Hương. Còn về Lô đất số 30, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là do vợ chồng ông H bỏ tiền ra mua theo dự án khu tái định cư, nhưng hiện nay mang tên ông Chu Viết H, nên vẫn nhất trí là tài sản chung của ông Chu Viết H và Bà Đinh Thị Đ và đề nghị đem ra chia thừa kế theo yêu cầu của bà Đ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, riêng các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H đã được triệu tập hợp nhưng vẫn cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật; về ý kiến quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên như sau: Chấp nhận yêu cầu của Bà Đinh Thị Đ về phân chia tài sản là bà Đ được quyền quản lý, sử dụng 02 thửa đất là thửa đất ô số 30, lô DC.BX, thửa số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó tính giá trị 02 thửa đất, bà Đ được chia $\frac{1}{2}$ giá trị 02 thửa đất, $\frac{1}{2}$ giá trị 02 thửa đất sẽ được chia cho 05 người trong hàng thừa kế của ông Chu Viết H và buộc bà Đ thanh toán bằng tiền cho các đồng thừa kế bằng suất thừa kế mà họ được nhận.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Bà Đình Thị Đ về chia thừa kế thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181,8m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do bà Đ rút yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết, xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án đã được mở phiên họp để hòa giải giữa các đương sự nhưng các bị đơn không đến hòa giải nên không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử. Quá trình xét xử Tòa án đã triệu tập họp lệ các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu tranh chấp tài sản thừa kế của các đương sự như sau: Ông Chu Viết H với Bà Đình Thị Đ kết hôn với nhau vào năm 1963, trong quá trình chung sống có 04 người con chung là Chu Viết H, Chu Thị H, Chu Thị H, Chu Viết H. Năm 2014 ông H chết không để lại di chúc, tài sản chung của ông H, bà Đ gồm có 03 thửa đất sau: Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181,8m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ông H chết vợ và các con của ông H yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông H nhưng không thống nhất được việc phân chia, nên bà Đ là vợ ông H khởi kiện đến Tòa án đề nghị phân chia tài sản như sau: Chia cho bà Đ 50% trong tổng giá trị số tài sản 03 thửa đất trên. Còn 50% giá trị tài sản còn lại, bà Đ yêu cầu chia đều cho các đồng thừa kế. Đến ngày 04/9/2019 Bà Đình Thị Đ có đơn xin rút yêu cầu giải quyết thửa đất diện tích đất 181,8 m² thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, địa chỉ số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỉ đề nghị giải quyết 02 thửa đất là thửa đất có diện tích 60m² thuộc ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 07, địa chỉ: Khu tái định cư khu đô thị mới P IV, phường V, thành phố L và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Với đề nghị, tính giá trị 02 thửa đất lên để chia cho các đồng thừa kế

bằng tiền và bà Đ yêu cầu được trực tiếp quản lý, sử dụng 02 thửa đất và có trách nhiệm trả tiền theo suất thừa kế cho các đồng thừa kế của ông H do hiện nay bà Đ không có nhà để ở và các con của bà ai cũng đều có nhà riêng. Khi Tòa án chia xong thì bà Đ với con gái là Chu Thị H sẽ sinh sống tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nhận thấy yêu cầu của Bà Đinh Thị Đ là có căn cứ, bởi bà Đ với ông H là vợ chồng, quá trình chung sống tạo lập được tài sản chung là 02 thửa đất bà Đ yêu cầu chia nêu trên. Do đó, Bà Đinh Thị Đ được chia $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung của vợ chồng là 50% giá trị tài sản 02 thửa đất và một suất thừa kế trong 50% giá trị tài sản còn lại của 02 thửa đất chia đều cho 05 đồng thừa kế và nếu như phân chia tài sản là đất thửa ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, diện tích 60m² và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m², thì $\frac{1}{2}$ diện tích đất 02 thửa đất trên là của bà Đ và còn lại $\frac{1}{2}$ diện tích đất sẽ chia đều cho 5 đồng thừa kế của ông H thì mỗi đồng thừa kế chỉ được nhận 13,96m² trong tổng diện tích 139,6m² của thửa đất số 159 và 06m² trong tổng diện tích 60m² của thửa đất số 332, như vậy sẽ không đảm bảo được cho các đồng thừa kế quản lý sử dụng đất và không đủ diện tích tối thiểu để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở đô thị do Nhà nước quy định. Do đó, cần chia cho bà Đ quản lý sử dụng 02 thửa đất trên và buộc bà Đ bồi hoàn tiền giá trị thực tế cho các đồng thừa kế theo suất thừa kế mà các đồng thừa kế được hưởng di sản thừa kế của ông H là đúng pháp luật.

[3] Xét về diện và hàng thừa kế, xác định bà Đ với ông H đã kết hôn năm 1963 và có 04 người con chung. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự 2015 thì hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm Bà Đinh Thị Đ và các con là Chu Thị H, sinh năm 1967; Chu Thị H, sinh năm 1970; Chu Việt H, sinh năm 1972; Chu Việt H, sinh năm 1974. Về di sản thừa kế của ông H, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập được, nhận thấy. Thửa ô số 30, lô DC.BX, thửa đất số 332, diện tích 60m², tờ bản đồ số 07, địa chỉ: Khu tái định cư khu đô thị mới P IV, phường V, thành phố L và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là tài sản chung của bà Đ, ông H theo quy định tại Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Đ và ông H mỗi người có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích 02 thửa và trị giá của 02 thửa đất là 10.176.000.000 đồng, ông H chết không để lại di chúc nên phần tài của ông H trong khối tài sản chung với bà Đ là $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung cần đem chia thừa kế theo pháp luật, phần tài sản này sẽ được chia đều cho các đồng thừa kế của ông H.

[4] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181,8m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thấy việc bà Đ rút yêu cầu giải quyết thửa đất trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và căn cứ Điều 70; 71; 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ xem xét giải quyết phần rút yêu cầu này.

[5] Việc phân chia tài sản cụ thể như sau: Ô số 30, lô DC.BX, thửa số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m² trị giá 1.800.000.000 đồng và thửa đất số 159, tờ bản đồ số

36, diện tích 139,6m² trị giá 8.376.000.000 đồng; tổng trị giá là 10.176.000.000 đồng. Chia cho Bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng ô số 30, lô DC.BX, thửa số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Bà Đinh Thị Đ có trách nhiệm thanh toán tiền cho các đồng thừa kế tài sản của ông H mỗi suất là 1.017.600.000 đồng (10.176.000.000 đồng chia 2 bằng 5.088.000.000 đồng đây là giá trị tài sản thừa kế của ông H để lại và chia cho 5 suất thừa kế của ông Hương, mỗi suất được hưởng 1.017.600.000 đồng) là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về yêu cầu của ông Chu Viết H, bà Chu Thị H cho là đất của ông Chu Viết H tại số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L ông H đã chia cho bà Chu Thị H, nhưng không đưa ra được văn bản nào chứng minh việc chia đất hoặc tặng cho quyền sử dụng đất, mà chỉ có tờ giấy viết tay. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này. Đồng thời theo ý kiến của Bà Đinh Thị Đ thì trên việc phân chia di sản thừa kế của ông H bà Đ vẫn yêu cầu và cho chị Chu Thị H ở cùng bà Đ tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tiện cho việc chăm sóc, sinh sống sau này. Về các tài sản khác trên đất Bà Đinh Thị Đ không yêu cầu giải quyết, nên nếu các bên sau này có tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác để được xem xét giải quyết. Về chi phí mai táng phí và các nghĩa vụ khác của ông Chu Viết H Bà Đinh Thị Đ không yêu cầu, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về chi phí thẩm định và định giá tài sản, tổng số tiền là 15.057.000 đồng, căn cứ Điều 157; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự được hưởng giá trị tài sản nào thì phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản tương ứng với % giá trị tài sản mà mình được chia, cụ thể. Bà Đinh Thị Đ được chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cần thẩm định, định giá tương ứng với số tiền phải chịu là 7.028.500 đồng và 1.405.700 đồng tương ứng với % một suất hưởng giá trị tài sản thừa kế của ông H mà bà Đ được chia, còn các đồng thừa kế khác phải chịu chi phí thẩm định, định giá theo % tương ứng một suất giá trị tài sản mà mình được chia là 1.405.700 đồng trong tổng số tiền thẩm định, định giá tài sản. Tuy nhiên Bà Đinh Thị Đ yêu cầu để bà Đ tự chịu chi phí thẩm định, định giá và không yêu cầu các đồng thừa kế khác phải trả lại số tiền thẩm định, định giá mà bà Đ đã nộp để chi cho việc thẩm định, định giá tài sản. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ tự chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy Bà Đinh Thị Đ là người cao tuổi và ông Chu Viết H là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Chu Viết T là ông nội của ông H, bà Chu Thị H là người khuyết tật, nên thuộc đối tượng được miễn án phí và đã có đơn xin miễn án phí. Do đó, cần miễn án phí cho Bà Đinh Thị Đ và ông Chu Viết H, bà Chu Thị H. Còn các đương sự khác được chia theo kỹ phần thừa kế thì phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản mà mình được hưởng, cụ thể một suất kỹ phần

được hưởng là 1.017.600.000 đồng thì tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 42.528.000 đồng (36.000.000 đồng + 3% của 217.600.000 đồng số tiền vượt quá 800.000.000 đồng).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; 272; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 157; 165; 70; 71; 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; 649; 650 651; khoản 2 Điều 660; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ về phân, chia tài sản thừa kế của ông Chu Viết H để lại cho các hàng thừa kế về tài sản là đất như sau:

1.1. Chia cho Bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm:

- Thửa thứ nhất: Ô số 30, lô DC.BX, thửa số 332, tờ bản đồ số 07, diện tích 60m²; địa chỉ: Khu tái định cư thuộc đô thị mới P IV, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo quyết định số: 3649/QĐ - UBND ngày 03/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất, có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Chu Viết H (Có sơ đồ kèm theo).

- Thửa thứ hai: Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 36, diện tích 139,6m²; địa chỉ: Số 514, đường B, khối 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Có sơ đồ kèm theo).

Bà Đinh Thị Đ có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên.

Buộc bà Chu Thị H, ông Chu Viết H, bà Chu Thị H, ông Chu Viết H phải thực hiện việc giao quyền quản lý, sử dụng đất của 02 thửa đất trên cho Bà Đinh Thị Đ theo quy định của pháp luật.

1.2. Buộc Bà Đinh Thị Đ phải thanh toán tiền cho các đồng thừa kế của ông Chu Viết H, cụ thể: Thanh toán cho ông Chu Viết H 1.017.600.000 đồng (*một tỷ không trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); thanh toán cho ông Chu Viết H 1.017.600.000 đồng (*một tỷ không trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); thanh toán cho bà Chu Thị H 1.017.600.000 đồng (*một tỷ không trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); thanh toán cho bà Chu Thị H 1.017.600.000 đồng (*một tỷ không trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Chu Thị H, ông Chu Viết H, bà Chu Thị H, ông Chu Viết H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Đinh Thị Đ không thi hành xong khoản tiền phải thi hành nêu trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Đình chỉ việc xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Đ đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 22, có diện tích 181,8m²; địa chỉ: Số 20, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do Bà Đinh Thị Đ rút yêu cầu khởi kiện.

2. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản số tiền là 15.057.000 đồng, Bà Đinh Thị Đ tự nguyện chịu 15.057.000 đồng (*mười năm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Xác nhận Bà Đinh Thị Đ đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Chu Viết H, bà Chu Thị H mỗi người phải chịu 42.528.000 đồng (*bốn mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để thu nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Đinh Thị Đ, ông Chu Văn H, bà Chu Thị H. Trả lại cho Bà Đinh Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.200.000 đồng (*năm mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03020 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân
thành phố Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Đình Phương